

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:04/2025/DS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2025
V/v: “*Kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Nguyễn Thị Nghi.

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2014/ TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “*kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự :

1.Nguyên đơn:

1.1.Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, có mặt

1.2.Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1981, có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thu P trình bày: Anh chị là vợ chồng quan hệ với anh T1 là hàng xóm. Năm 2018 anh chị cho anh T1 vay tiền vào các lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 20/8/2018 anh chị cho anh T vay số tiền là 100.000.000đồng, không tính lãi suất. Khi vay anh T1 có viết nội dung: “*20/8/2018 em T1 vay chị P 100.000.000đ*”.

Lần 2: Ngày 14/10/2018 anh chị cho anh T1 vay số tiền là 200.000.000đồng. Khi vay có viết giấy vay tiền ngày 14/10 dương lịch tức ngày 07 tháng 9 âm lịch

năm 2018. Trong giấy vay tiền những dòng chữ mực màu xanh “*Nguyễn Văn T1*” do anh T1 viết và ký tên, còn lại những dòng chữ mực đen do chị viết. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, không có thời hạn trả, chỉ nói với nhau bằng miệng khi nào vợ chồng anh chị cần thì anh T1 sẽ trả. Đến tháng 3 năm 2019 anh chị cần tiền, anh chị đã nhiều lần đòi và anh T1 mới trả được 50.000.000đồng. Từ đó đến nay anh chị đã liên tục yêu cầu anh T1 trả tiền nhưng anh T1 không trả. Nay anh chị khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương buộc anh Nguyễn Văn T1 phải trả cho anh chị số tiền gốc còn nợ là 250.000.000đồng. Anh chị không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Anh xác nhận về mối quan hệ, thời hạn vay tiền như anh T chị P trình bày. Quá trình hòa giải anh thừa nhận có viết giấy vay tiền với anh T, chị P, thời gian vay, số tiền vay, số tiền trả, số tiền còn nợ như anh T chị P trình bày. Tuy nhiên, khi hòa giải do anh bị ốm nên mới thừa nhận như vậy. Thực tế tổng số tiền anh vay của anh T, chị P theo hai giấy vay mà anh T, chị P trình bày trên chỉ là 200.000.000đ, anh đã trả được 40.000.000đ, số nợ còn lại là 160.000.000đ. Đây là số nợ của riêng anh không liên quan đến gia đình anh. Anh đồng ý trả cho anh T, chị P số tiền 160.000.000đ nhưng do kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ anh xin trả dần mỗi năm là 50.000.000đồng. Anh đề nghị áp dụng thời hiệu không tính lãi số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn cho nhau vay tiền có viết giấy vay như vậy hai bên đã giao kết hợp đồng vay tài sản. Giao dịch giữa hai bên được thực hiện từ năm 2018, hợp đồng vay không xác định thời hạn, tháng 9 năm 2019 anh T, chị P yêu cầu trả tiền. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”, Như vậy, thời điểm xác định nguyên đơn biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm là kể từ ngày nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền là tháng 9 năm 2019. Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là ngày 09/10/2024, là quá thời hiệu khởi kiện, bị đơn đề nghị áp dụng thời hiệu nên quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là “tranh chấp kiện đòi tài tài”. Bị đơn có địa chỉ tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên đây là vụ án không có sự tham gia của Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Phương, anh T xác định anh chị cho anh T1 vay hai lần tiền. Cụ thể: Ngày 20/8/2018 vay số tiền là 100.000.000đồng, ngày 14/10/2018 vay

số tiền là 200.000.000đồng, tổng hai lần vay là 300.000.000đ. Sau khi vay anh T1 đã trả được 50.000.000đ, hiện nay còn nợ là 250.000.000đ. Cả hai lần vay anh T1 đều viết giấy vay, trong giấy không thỏa thuận thời hạn trả nợ, không thỏa thuận lãi suất. Còn phía anh T1 quá trình hòa giải anh T1 thừa nhận có viết giấy vay, thời gian vay, số tiền vay, số tiền trả, số tiền còn nợ như anh T chỉ P trình bày. Tại phiên tòa anh T1 thay đổi quan điểm xác định cả hai lần vay là 200.000.000đ, anh đã trả được 40.000.000đ, chỉ còn nợ 160.000.000đ. Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn chỉ mâu thuẫn nhau về số tiền vay và số tiền đã trả. Căn cứ vào các giấy vay tiền và giấy xác nhận nợ và lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định anh T1 vay của anh T, chị P số tiền 300.000.000đ đã trả được 50.000.000đ, còn nợ 250.000.000đ. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280,466, 357,468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải thanh toán số tiền còn nợ cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thu P 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thu P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn T1 không thanh toán số tiền trên thì anh T1 phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 12.500.000đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007206 ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7,7a,7b và điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- LưuHS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc